TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 13/2023/QĐST-DS	*Hà Tĩnh, ngày 31 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2023

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn C, sinh năm 1947, số CCCD: 04204700764 do Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ công an cấp ngày 13/4/2021.

Địa chỉ: Số 14, ngõ 204, đường N, phường T, Tp. Hà Tĩnh

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn C: Ông Phan Quốc Thành.

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh

- Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1968, số CCCD: 042168001819, do Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ công an cấp ngày 13/4/2021.

Địa chỉ: số nhà 30, ngõ 199, đường N, khối phố T, phường T, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Chị Nguyễn Thị T.

Địa chỉ: Văn phòng Luật sư An Phát số 59 Trung Tiết, Tp. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lê Thị H: Bà Nguyễn Thị Q, địa chỉ Văn phòng Luật sư An Phát số 59 Trung Tiết, Tp. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ UBND TP. Hà Tĩnh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc T- Phó phòng tài nguyên và môi trường

Địa chỉ: Số 72, đường Phan Đình Phùng, Tp. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

+ UBND phường T, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

+ Ông Lê Thanh X, sinh năm 1951, số CCCD: 042051006446, do Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ công an cấp ngày 10/5/2021.

Địa chỉ: Số 30, đường C, phường T, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An

+ Ông Lê Minh Đ, sinh năm 1954, số CCCD: 042054002277, do Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ công an cấp ngày 22/4/2021.

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh

+ Ông Lê Thanh N, sinh năm 1958, số CCCD: 042058001898, do Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ công an cấp ngày 13/4/2021.

Địa chỉ: Số 04, ngõ 191, đường N, phường T, Tp. Hà Tĩnh

+ Bà Lê Thị M, sinh năm 1966, số CCCD: 042166001872, do Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ công an cấp ngày 05/9/2022.

Địa chỉ: Số 08, ngõ 08, đường N, phường T, Tp. Hà Tĩnh

+ Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Thanh X, ông Lê Minh Đ, ông Lê Thanh N, bà Lê Thị M: Ông Phan Quốc Thành

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

+ Anh Lê Văn B

Địa chỉ: số nhà 30, ngõ 199, đường N, khối phố T, phường T, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Cha mẹ ông C là ông Lê Văn T mất năm 1989 và bà Nguyễn Thị N mất năm 1993. Ông T và bà N tạo lập được khối tài sản chung là quyền sử dụng đất thửa số 141, tờ bản đồ số 9, diện tích 871,4m^2 tại khối phố T, phường T, thành phố Hà Tĩnh. Đất đã được UBND thành phố H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM877326 ngày 22/1/2019 mang tên bà Lê Thị H.

[2.2] Ông T, bà N sinh được 6 người con chung gồm: bà Lê Thị H, ông Lê Thanh X, ông Lê Minh Đ, ông Lê Thanh N, bà Lê Thị M, ông Lê Văn C. Ngoài ra ông T, bà N không có con nuôi, con riêng nào khác. Bố mẹ của ông T, bà N đều chết trước bà N, ông T

[2.3] Di sản ông T, bà N để lại diện tích đất diện tích 871,4m^2 tại Khối phố T, phường T, thành phố Hà Tĩnh. Đất đã được UBND thành phố Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM877326 ngày 22/1/2019 mang tên bà Lê Thị H được chia đôi thửa đất này cho bà H ½ diện tích thửa đất là 435,7m^2

và các đồng thừa kế còn lại là: ông Lê Thanh X, ông Lê Minh Đ, ông Lê Thanh N, bà Lê Thị M, ông Lê Văn C ½ diện tích thửa đất là 435,7m^2, cụ thể:

[2.3.1] Giao cho bà Lê Thị H được quyền sử dụng ½ diện tích (435,7m^2) thửa đất số 141, tờ bản đồ số 9, tại Khối phố T, phường T, thành phố Hà Tĩnh, đất có tứ cận:

Phía Tây Bắc giáp mương thoát nước dài 16,15m

Phía Tây Nam giáp đất ông Cử dài 27,55m

Phía Đông Nam giáp đường khối phố dài 17,23m

Phía Đông Bắc giáp đất các đồng thừa kế được chia dài 24,85m

[2.3.2] Giao cho ông Lê Thanh X, ông Lê Minh Đ, ông Lê Thanh N, bà Lê Thị M, ông Lê Văn C được quyền sử dụng ½ diện tích (435,7m^2) thửa đất số 141, tờ bản đồ số 9, tại Khối phố T, phường T, thành phố Hà Tĩnh, đất có tứ cận

Phía Tây Bắc giáp mương thoát nước dài 17,36m

Phía Tây Nam giáp đất bà H được chia dài 24,85m

Phía Đông Nam giáp đường khối phố dài 18,27m

Phía Đông Bắc giáp mương thoát nước dài 25,0m

[2.4] Trên phần đất bà H được chia và một phần đất ông Lê Thanh X, ông Lê Minh Đ, ông Lê Thanh N, bà Lê Thị M, ông Lê Văn C được chia có ngôi nhà tạm của anh Lê Văn B. Anh Lê Văn B có trách nhiệm dời ngôi nhà và tài sản trên đất khi bà H hoặc ông Lê Thanh X, ông Lê Minh Đ, ông Lê Thanh N, bà Lê Thị M, ông Lê Văn C có yêu cầu.

Có sơ đồ kèm theo

[2.5] Về án phí: Áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho: Ông Lê Thanh X, ông Lê Minh Đ, ông Lê Thanh N, bà Lê Thị M, ông Lê Văn C, bà Lê Thị H.

[2.6] chi phí tố tụng: Ông Lê Văn C tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ông C đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hiền